

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2021

V/v: *Ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N- NINH BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu
2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 276/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐ-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị V, sinh năm 1998

- Bị đơn: Anh Bùi Văn K, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: Thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Chị Đinh Thị V trình bày:  
Về quan hệ hôn nhân: chị và Anh Bùi Văn K kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 19/11/2018 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống tại Thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được gần 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về

mọi mặt, hiện nay chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở hơn 1 năm nay, anh chị ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm và không chung sống được với anh Kiên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kiên.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Kiên không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn” theo đơn khởi kiện của Chị Đinh Thị V. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Đối với Anh Bùi Văn K mặc dù đã biết việc Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý giải quyết vụ án chị Vân xin ly hôn với anh, nhưng anh Kiên không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Th thì hiện nay anh Kiên có hộ khẩu và đang sinh sống tại Thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Những lần Tòa án phối hợp với Ủy ban xã Th đến nhà tổng đạt các thông báo của Tòa án cho anh K thì anh đi làm vì vậy Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các Thông báo và văn bản của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự cho bố đẻ anh K là ông Bùi Minh Chính nhận và ông Chính cam đoan giao tận tay cho anh Kiên.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với Anh Bùi Văn K.

Do vụ án không thể tiến hành hòa giải được nên được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Đinh Thị V và Anh Bùi Văn K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt. Thực tế anh chị chỉ chung sống cùng nhau gần 1 năm và ly thân hơn 1 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vân với anh K là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vân phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đinh Thị V. Xử lý hôn giữa Chị Đinh Thị V và Anh Bùi Văn K.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị V phải nộp là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vân đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000693 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị V và Anh Bùi Văn K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**(Đã ký)**

***Nguyễn Thị Hương Quỳnh***